

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn phường Đồng Đa

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Công văn số 974-CV/TU ngày 23/7/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc quán triệt và tổ chức triển khai Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW;

Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường Đồng Đa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn phường Đồng Đa, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, thực chất Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 và chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tập trung quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô; xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực quan trọng để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động 100 ngày; tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, tạo chuyển biến rõ nét từ nhận thức sang hành động, từ ban hành văn bản sang tạo ra sản phẩm, kết quả và giá trị cụ thể, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Thành phố.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm của người đứng đầu và sự tham gia của cả hệ thống chính trị; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng ủy, sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội và các chi bộ trực thuộc; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, thực chất; bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và chỉ đạo của Thành ủy; lấy sản phẩm đầu ra, kết quả thực hiện và hiệu quả thực tiễn làm thước đo đánh giá; không để tình trạng triển khai hình thức, chậm tiến độ hoặc không có kết quả cụ thể.

- Phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc "6 rõ" (*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả*); tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề cao kỷ luật, kỷ cương, tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; gương mẫu sử dụng các nền tảng, công cụ số và dữ liệu số trong lãnh đạo, quản lý, điều hành, trực tiếp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả quản trị và kỷ luật thực thi.

- Bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai gắn với chuyển đổi số, cải cách hành chính, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch này triển khai các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Đảng ủy phường trong thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Công văn số 974-CV/TU ngày 23/7/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương. Nội dung thực hiện tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo; hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả quản trị; phát triển dữ liệu số, nền tảng số; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị phường; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

2. Đối tượng thực hiện

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch được triển khai đến hết **ngày 10/11/2026**. Các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra theo yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương, nhiệm vụ của Trung ương và Thành ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Đảng ủy; phân công thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ", gắn trách nhiệm của người đứng đầu.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ đúng tiến độ và chất lượng.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của hệ thống chính trị

- Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành trên môi trường số; nâng cao hiệu quả sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung.
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các giải pháp đổi mới sáng tạo trong công tác tham mưu, quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân.
- Tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và ra quyết định.

3. Phát triển dữ liệu số và hạ tầng phục vụ chuyển đổi số

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả dữ liệu của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị theo quy định.
- Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các hệ thống dùng chung; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, phục vụ công tác quản lý và điều hành.

4. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; khuyến khích đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ trong thực thi công vụ.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và hệ thống thông tin trong quá trình chuyển đổi số theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
- Tăng cường công tác quản lý tài khoản, phân quyền truy cập và nâng cao nhận thức về an toàn thông tin đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai Kế hoạch; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế.
- Thực hiện nghiêm chế độ theo dõi, cập nhật tiến độ, báo cáo kết quả; đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở sản phẩm đầu ra, tiến độ và chất lượng thực hiện.
- Đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp tiếp tục triển khai (nếu có) sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc

Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức quán triệt, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng đơn vị; lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

2. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

2.1 Văn phòng Đảng ủy

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu rà soát, cập nhật, quản lý tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”; chủ trì xây dựng bảng theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức giao ban, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu xây dựng các báo cáo theo quy định của Thành ủy và Ban Chỉ đạo cấp trên. Đồng thời, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện trên các hệ thống thông tin theo quy định.

2.2 Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì tham mưu Ban Chỉ đạo, Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu công tác xây dựng Đảng gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp báo cáo.

Tham mưu đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ của Kế hoạch này vào nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các tổ chức cơ sở đảng, tập thể, cá nhân cán bộ, đảng viên theo quy định.

2.3 Ủy ban Kiểm tra

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cấp ủy, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế; tham mưu xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm hoặc không bảo đảm tiến độ, chất lượng nhiệm vụ.

3. Đối với Hội đồng nhân dân phường

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND, các chương trình, kế hoạch có liên quan; kịp thời kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trên địa bàn.

4. Đối với Ủy ban nhân dân phường

Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước; xây dựng Kế hoạch thực hiện và bố trí nguồn lực, kinh phí theo quy định; chủ trì bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ

triển khai Kế hoạch; tập trung triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số, cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm an toàn thông tin; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Đảng, HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

5. Đối với Ủy ban MTTQ và tổ chức chính trị - xã hội phường

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực ứng dụng khoa học, công nghệ, sử dụng các nền tảng số,...; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; phối hợp tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; phản ánh, kiến nghị những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai.

6. Chế độ theo dõi, kiểm tra và báo cáo

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và Phụ lục phân công nhiệm vụ chủ động tổ chức triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát, cập nhật tiến độ, kết quả và sản phẩm đầu ra; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn phường Đồng Đa. Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường Đồng Đa yêu cầu các cấp ủy tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, đảng viên nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy, *để*
- Văn phòng Thành ủy, *b/c*
- Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường,
- Thường trực Đảng ủy phường,
- HĐND - UBND phường,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH phường,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy phường,
- Lưu VPĐU.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Lê Tuấn Định

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
(kèm theo Kế hoạch số -KH/BCĐ57 ngày /7/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Đảng ủy phường Đồng Đa)

TT	NỘI DUNG NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN
I. THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1	Ban hành Kế hoạch của Đảng ủy về chỉ đạo triển khai 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số và phân công nhiệm vụ theo nguyên tắc “6 rõ”	Đảng ủy	HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch, Phụ lục phân công nhiệm vụ	Tháng 7/2026
2	Ban hành Kế hoạch của UBND phường triển khai đợt cao điểm 100 ngày thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Tháng 7/2026
3	Quán triệt, triển khai Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số	Đảng ủy	HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hội nghị/ Cuộc họp giao ban	Tháng 7/2026
4	Thiết lập cơ chế theo dõi, cập nhật tiến độ và kiểm tra việc thực hiện	Đảng ủy	HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo theo dõi định kỳ	Thường xuyên
5	Xây dựng Chương trình giám sát việc thực hiện Kế hoạch	HĐND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình, Báo cáo giám sát	Tháng 8/2026
6	Tuyên truyền, quán triệt Kế hoạch đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên	Ủy ban MTTQ	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Công văn/ Kế hoạch	Tháng 8/2026

II. HẠ TẦNG SỐ					
1	Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền Internet, mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng,...	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Công văn/Báo cáo/Phiếu khảo sát	Thường xuyên
2	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với thiết bị đầu cuối, tài khoản người dùng và hệ thống thông tin; thực hiện sao lưu dữ liệu, cập nhật bản vá, phòng chống mã độc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Công văn/Báo cáo	Thường xuyên
3	Rà soát, bổ sung, thay thế hoặc nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin không đáp ứng yêu cầu; bảo đảm cán bộ, công chức được trang bị thiết bị phục vụ xử lý công việc trên môi trường số theo điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Công văn/Tờ trình/Danh mục	Quý III/2026
III. DỮ LIỆU SỐ					
1	Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và làm sạch cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn phường	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Dữ liệu đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”	Thực hiện theo lộ trình của UBND đề ra
2	Rà soát, đối chiếu và cập nhật đầy đủ thông tin tổ chức đảng và đảng viên trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu 4.0	Đảng ủy	Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	Tối thiểu 90 - 95% dữ liệu được chuẩn hóa trên hệ thống	Thường xuyên
3	Thực hiện kết nối và đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống theo hướng dẫn của Trung ương và Thành phố; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu để được hỗ trợ xử lý	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được kết nối thông suốt	Thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố

4	Tăng cường khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Đạt 100% tỷ lệ khai thác, sử dụng dữ liệu	Thường xuyên
IV. NỀN TẢNG SỐ					
1	Triển khai sử dụng hiệu quả, đồng bộ các nền tảng số dùng chung của Trung ương và Thành phố (gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng, Hệ thống theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Thành phố,...)	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Đạt 100% tỷ lệ sử dụng tại các đơn vị theo phân cấp, phân quyền; dữ liệu được khai thác, cập nhật có minh chứng	Thường xuyên
2	Thực hiện xử lý văn bản điện tử, ký số, hồ sơ điện tử và trao đổi công việc trên các hệ thống số	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Đạt 100% tỷ lệ sử dụng toàn trình	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh sử dụng Mô hình không gian làm việc số HanoiWork, trong đó thực hiện giao nhiệm vụ, theo dõi tiến độ, đôn đốc, đánh giá kết quả theo nguyên tắc "6 rõ", gắn với trách nhiệm người đứng đầu và sản phẩm đầu ra.	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Đạt 100% tỷ lệ sử dụng và thực hiện giao việc, đánh giá kết quả trên hệ thống	Thường xuyên
4	Rà soát, chuẩn hóa tài khoản người dùng, phân quyền khai thác các nền tảng số	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Đạt 100% tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh theo quy định	Thường xuyên
V. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
1	Triển khai hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử	Đảng ủy	Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc	04/04 thủ tục hành chính của đảng vận hành ổn định; có đầu mối khai thác, vận hành tại các đơn vị	Thường xuyên và thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố

2	Nâng cao tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình theo quy định; khai thác, sử dụng dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu	UBND	Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan	Đạt 100% tỷ lệ hồ sơ thực hiện trực tuyến, không để phát sinh chậm, muộn; thực hiện thí điểm miễn cấp Giấy phép xây dựng theo quy định	Thường xuyên và thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố
3	Rà soát, đơn giản hóa quy trình nội bộ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và tái sử dụng dữ liệu	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quy trình được cập nhật, cải tiến	Thường xuyên
4	Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và sử dụng kết quả điện tử	Ủy ban MTTQ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch/Các đợt tuyên truyền, hỗ trợ	Thường xuyên
VI. KINH TẾ SỐ					
1	Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ và phát triển kinh tế số địa phương.	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tối thiểu 30% nhóm hộ kinh doanh được hỗ trợ chuyển đổi số; tuyên phổ kinh doanh không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ theo quy định và phù hợp thực tế; 100% hộ thực hiện nộp thuế và sử dụng hóa đơn điện tử	Thực hiện theo lộ trình của UBND đề ra
2	Theo dõi, đánh giá kết quả phát triển kinh tế số trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Công văn/ Báo cáo/Bộ chỉ số theo dõi các chỉ tiêu	Thường xuyên

	khăn, vương mắc và nhân rộng các mô hình hiệu quả			phát triển kinh tế số	
VII. XÃ HỘI SỐ					
1	Khuyến khích người dân tham gia góp ý, phản ánh hiện trường, tương tác với chính quyền thông qua các nền tảng số và kênh trực tuyến của Thành phố và của Phường	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Danh mục, cơ sở dữ liệu các phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận, phân loại và xử lý	Thường xuyên
2	Phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID trong sử dụng các nền tảng số	UBND	Ủy ban MTTQ và các đơn vị có liên quan	Mô hình Tổ chuyển đổi số cộng đồng được duy trì, phát huy hiệu quả trong hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số; tỷ lệ người dân được hướng dẫn, hỗ trợ tiếp cận đạt tối thiểu 90%	Thường xuyên
3	Phổ cập, hướng dẫn khai thác sử dụng các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các tiện ích số do Trung ương, Thành phố triển khai	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai các nền tảng số trong lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội và các tiện ích số.	Thường xuyên và thực hiện theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố
VIII. NGUỒN NHÂN LỰC					
1	Tổ chức đào tạo hoặc cử cán bộ, công chức tham dự các lớp bồi dưỡng về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin và cán bộ trực tiếp vận hành các hệ thống số	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	Người được cử đi bồi dưỡng, đào tạo phải hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra	Theo lộ trình của từng đơn vị hoặc kế hoạch mở lớp của Trung ương, Thành phố

2	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND của HĐND Thành phố	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ	Các đơn vị có liên quan	100% cán bộ, công chức đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định	Tháng 8/2026
3	Kiến toàn, nâng cao năng lực hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng và lực lượng nòng cốt tại cơ sở để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quyết định kiến toàn	Tháng 7/2026

IX. TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN

1	Rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định (gồm: xử lý, giải quyết các bài toán thực tiễn; đầu tư, mua sắm, nâng cấp hoặc thay thế hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị, phần mềm, nền tảng số (nếu có); thuê dịch vụ công nghệ thông tin hoặc các nội dung chi khác theo quy định)	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phương án phân bổ, giao dự toán hoặc quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định	Thực hiện theo lộ trình của UBND đề ra
2	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn kinh phí được giao cho các nhiệm vụ chuyển đổi số	UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đạt tối thiểu 40% tỷ lệ giải ngân	Thực hiện theo lộ trình của UBND đề ra

X. KỶ LUẬT THỰC THI

1	Thực hiện quản lý, theo dõi tiến độ trên các hệ thống số dùng chung; cập nhật đầy đủ sản phẩm, kết quả và tài liệu minh	Đảng ủy - HĐND - UBND - Ủy ban	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo tiến độ, dữ liệu được cập nhật	Theo thời hạn đã đề ra
---	---	--------------------------------	-------------------------	--	------------------------

	chứng của từng nhiệm vụ	MTTQ		trên hệ thống	
2	Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm đầu ra với đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và trách nhiệm của người đứng đầu	Đảng ủy	HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nội dung đánh giá, xếp loại trong hệ thống chính trị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Theo từng tháng và Quý